

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/ HSST
Ngày 03/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiền và chị PhAThị Hạnh M

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B tham gia phiên Tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-HSST ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố TS, TTTH, huyện TH, tỉnh Thái B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Ngọc Avà bà Trần Thị M (Đều đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Trần Thị Hà Phương. Bị cáo có một con sinh năm 2015.

Nhân thân: Bị cáo bị xử phạt hành chính số 01/QĐ ngày 02/12/2013 của Công An huyện TH, tỉnh Thái B về hành vi “Đánh nhau” xử phạt 1.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 03/12/2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 135/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt B 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngoài ra bản án còn tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 40.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa thi hành xong. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 18/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020, sau đó chuyển tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Trung D, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, TTTH, huyện TH, tỉnh Thái B.

2. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tổ dân phố HT, TTTH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B. (Ông D, ông M đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy loại Heroinetừ năm 2013, bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể nên khoảng 08 giờ ngày 15/12/2020, B một mình đi bộ từ nhà đến khu vực chợ chiều thuộc tổ dân phố số 02 TTTH, huyện TH để tìm mua ma túy. Tại đây, B gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, nghi ngờ người này bán ma túy nên B hỏi mua ma túy. B đưa cho người đàn ông 100.000 đồng và người đàn ông đưa cho B 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, biết đó là ma túy, B cầm cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về nhà. Khi B đi đến khu vực tượng đài TTTH, huyện TH thì bị bắt. Cơ quan Công An đã yêu cầu B và mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân TTTH, huyện TH để làm việc. Tại đây, B tự giác dùng tay phải lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói được gói bằng mảnh giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác. B khai đó là gói Heroine vừa mua với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 436/KLGD – PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Thái B, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,5005 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 22/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái B vẫn giữ nguyên quadiểm truy tố đối với bị cáo B về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 07/KSĐT và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn B. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo B không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo B nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công An huyện TH lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, tại Ủy ban Nhân dân TTTH, huyện TH, tỉnh Thái B;
- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, do Công An huyện TH, tỉnh Thái B lập ngày 15/12/2020, tại Ủy ban Nhân dân TTTH, huyện TH, tỉnh Thái B;
- Bản kết luận giám định số 436/KLGĐMT- PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công An tỉnh Thái B, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,5005 gam;
- Lời khai của những người làm chứng là ông Hà Trung D và ông Hoàng Văn M.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại khu vực khu vực tượng đài thuộc tổ dân phố Tiểu Hoàng, TTTH, huyện TH, Công An huyện TH phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,5005 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Do đó, hành vi của bị cáo B đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TH đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

*Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: **Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. *Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu và có tiền án. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bố đề bị cáo là thương binh nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt:* Về hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo B đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Do đó hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:* Đối với số Heroine, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn B còn lại sau khi giám định là 0,3458 gam và bao gói, cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. *Về nguồn gốc Heroine:* Về nguồn gốc 0,5005 gam Heroine đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn B, B khai mua của một người đàn ông tại khu vực chợ chiều thuộc tổ dân phố số 02 TTTH, huyện TH với giá 100.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9].*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Phạm Văn B còn lại sau khi giám định là 0,3458 gam và bao gói.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan Điều tra Công An huyện TH đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái B có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 03/02/2021.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái B.
- VKSND huyện TH
- Công An huyện TH.
- THA huyện TH
- UBND xã TTTH, huyện TH, tỉnh Thái B.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

